

## PHỤ LỤC

(Đính kèm công văn số: 5154/BXD-QLN ngày 16/6/2025)

## I. Tình hình thị trường bất động sản Quý II/2025

1. Tổng quan tình hình thị trường bất động sản
2. Đánh giá tình hình thị trường bất động sản

## II. Tổng hợp số liệu báo cáo trong Quý II/2025

- ## 1. Về dự án phát triển nhà ở thương mại

## Biểu 1

| STT  | Dự án nhà ở TM |          |           |                 |                         |                        |          |         |
|------|----------------|----------|-----------|-----------------|-------------------------|------------------------|----------|---------|
|      | Tên Dự án      | Địa điểm | Quy mô    |                 | Đã được chấp thuận CTĐT | Đã lựa chọn Nhà đầu tư |          |         |
|      |                |          | Diện tích | Tổng mức đầu tư |                         |                        | Đấu thầu | Đấu giá |
|      |                |          |           |                 |                         |                        |          |         |
| Tổng |                | -        | -         | -               | -                       | -                      | -        | -       |

## Biểu 2

[illegible]

[illegible]

**2. Về dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở (đất nền)**

| Đơn vị<br>báo cáo | Dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở |                  |                           |                  |                      |                  |
|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|------------------|----------------------|------------------|
|                   | Được cấp phép mới trong quý                                                   |                  | Đang triển khai trong quý |                  | Hoàn thành trong quý |                  |
|                   | Số lượng dự án                                                                | Số lượng (ô/nền) | Số lượng dự án            | Số lượng (ô/nền) | Số lượng dự án       | Số lượng (ô/nền) |
|                   |                                                                               |                  |                           |                  |                      |                  |
| <b>Tổng</b>       | -                                                                             | -                | -                         | -                | -                    | -                |

### 3. Về dự án nhà ở xã hội

### 3.1 Số liệu về các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trên địa bàn

[illegible]

[illegible]

Ghi chú:

- cột số (3), (4), (5) báo cáo về dự án mới được Chấp thuận chủ trương đầu tư trong quý.
- cột số (6), (7) báo cáo về dự án mới được cấp phép xây dựng trong quý.
- cột số (8), (9) báo cáo về dự án đã được Chấp thuận chủ trương đầu tư, đã được cấp Giấy phép xây dựng (hoặc miễn giấy phép theo quy định của pháp luật về xây dựng) đang triển khai xây dựng trong quý, bao gồm cả các dự án đã triển khai xây dựng từ Quý báo cáo trước nhưng chưa hoàn thành toàn bộ dự án.
- cột số (12), (13) báo cáo về dự án hoàn thành trong quý (bao gồm cả dự án hoàn thành 1 phần và dự án hoàn thành toàn bộ )

### 3.2 Số liệu về các dự án nhà ở xã hội đủ điều kiện vay gói 120 nghìn tỷ đã được UBND tỉnh/thành phố công bố trên Cổng thông tin điện tử

[illegible][illegible][illegible]

|    |                                            |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|----|--------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| II | Nhà ở<br>XH<br>dành<br>cho<br>công<br>nhân |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|----|--------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

4. Về dự án du lịch nghỉ dưỡng

Biểu 1

| STT         | Dự án du lịch nghỉ dưỡng |          |           |                 |                         |                        |
|-------------|--------------------------|----------|-----------|-----------------|-------------------------|------------------------|
|             | Tên Dự án                | Địa điểm | Quy mô    |                 | Đã được chấp thuận CTĐT | Đã lựa chọn Nhà đầu tư |
|             |                          |          | Diện tích | Tổng mức đầu tư |                         |                        |
|             |                          |          |           |                 |                         |                        |
| <b>Tổng</b> |                          | -        | -         | -               | -                       | -                      |

Biểu 2

| Đơn vị báo cáo | Dự án du lịch nghỉ dưỡng |                      |                        |                                 |                 |                      |                        |                                 |                |                      |                        |                                 |
|----------------|--------------------------|----------------------|------------------------|---------------------------------|-----------------|----------------------|------------------------|---------------------------------|----------------|----------------------|------------------------|---------------------------------|
|                | Được cấp phép            |                      |                        |                                 | Đang triển khai |                      |                        |                                 | Hoàn thành     |                      |                        |                                 |
|                | Số lượng dự án           | Căn hộ du lịch (căn) | Biệt thự du lịch (căn) | Văn phòng kết hợp lưu trú (căn) | Số lượng dự án  | Căn hộ du lịch (căn) | Biệt thự du lịch (căn) | Văn phòng kết hợp lưu trú (căn) | Số lượng dự án | Căn hộ du lịch (căn) | Biệt thự du lịch (căn) | Văn phòng kết hợp lưu trú (căn) |
|                |                          |                      |                        |                                 |                 |                      |                        |                                 |                |                      |                        |                                 |
| <b>Tổng</b>    | -                        | -                    | -                      | -                               | -               | -                    | -                      | -                               | -              | -                    | -                      | -                               |

5. Giá bán và cho thuê nhà ở và một số loại hình bất động sản khác

| Đơn vị báo cáo | Giá bán (triệu đồng/m <sup>2</sup> ) |          |         |              | Giá cho thuê (triệu đồng/m <sup>2</sup> /tháng) |                     |                               |                          |              |
|----------------|--------------------------------------|----------|---------|--------------|-------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------|--------------------------|--------------|
|                | Nhà ở riêng lẻ                       | Chung cư | Đất nền | Nhà ở xã hội | Văn phòng                                       | Mặt bằng thương mại | Khách sạn, du lịch nghỉ dưỡng | Bất động sản công nghiệp | Nhà ở xã hội |

|  |   |   |   |  |   |   |   |   |  |
|--|---|---|---|--|---|---|---|---|--|
|  |   |   |   |  |   |   |   |   |  |
|  | - | - | - |  | - | - | - | - |  |

**6. Về lượng giao dịch BĐS, chứng chỉ môi giới BĐS**

| Đơn vị báo cáo | Số lượng chứng chỉ MG được cấp (chứng chỉ) | Lượng giao dịch BĐS |              |                      |                               | Ghi chú |
|----------------|--------------------------------------------|---------------------|--------------|----------------------|-------------------------------|---------|
|                |                                            | Chung cư (căn)      | Đất nền (lô) | Nhà ở riêng lẻ (căn) | Tổng giá trị giao dịch (đồng) |         |
|                |                                            |                     |              |                      |                               |         |
| <b>Tổng</b>    | -                                          |                     | -            |                      |                               |         |

**7. Tồn kho bất động sản**

Tồn kho bất động sản là số lượng bất động sản của dự án đủ điều kiện đưa vào giao dịch theo quy định của pháp luật nhưng chưa giao dịch trong kỳ báo cáo.